

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thế V, sinh năm 1984; Trú tại: B78/29, đường Tôn Thất Thiệt, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (người đại diện bà Trần Trúc Phượng, sinh 1987; Trú tại ấp Tân Long 2, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre)

Bị đơn: Phan Duy K, sinh 1987; Phạm Thị P, sinh 1963; Cùng trú tại: Ấp Phước T, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Ng, sinh 1956; Trú tại: Ấp phước Đ, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

2/ Nguyễn Thị T, sinh 1952; Trú tại: khu phố 2, thị trấn Mỏ C, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

3/ Nguyễn Văn T, sinh 1972; Trú tại: Ấp phước T, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

4/ Nguyễn Văn N, sinh 1955; Trú tại: Ấp Phước Điền, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Thế V được quản lý sử dụng một phần thửa đất 723 tờ bản đồ số 7, ký hiệu thửa đất 723A-1, tờ bản đồ số 7, diện tích 47.1 m², tọa lạc tại ấp phước Tân, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và tất cả các tài sản hiện hữu trên đất (có hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo) do ông Nguyễn Văn N tự nguyện tặng cho lại ông Nguyễn Thế V để dùng làm đường đi hợp với thửa 670 tờ bản đồ số 7 của ông Nguyễn Thế V ra lộ công cộng.

Các bên đương sự ông Nguyễn Thế V, ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tương ứng với phần diện tích được Tòa án công nhận nêu trên. Cụ thể, ông Nguyễn Văn N phải làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng giảm diện tích của thửa đất 723 tờ bản đồ số 7 (diện tích giảm là 47.1m² của thửa 723A-1 theo hồ sơ trích đo); Ông Nguyễn Thế V phải làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng hợp thửa 670 và 723A-1 thành một thửa chung theo hồ sơ trích đo ngày 12/9/2023.

+ Bà Phạm Thị P, ông Phan Duy K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Thế V số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất 60.000.000 đồng và tiền cát san lấp 11.000.000 đồng, tổng cộng 71.000.000 (bảy mươi một triệu) đồng. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Chi phí đo đạc, định giá tài sản và các chi phí tố tụng khác 5.409.000 đồng, ông V chịu $\frac{1}{2}$ với số tiền 2.704.500 đồng, bà P, ông K liên đới chịu 2.704.500 đồng. Ông V đã nộp xong, nên ông K, bà P có trách nhiệm liên đới hoàn lại cho ông V.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 1.925.000 đồng,

+ Ông V chịu $\frac{1}{2}$ án phí với số tiền 962.500 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001575 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001576 cùng ngày 01/12/2021 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006774 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

+ Ông Phan Duy K, bà Phạm Thị P liên đới chịu $\frac{1}{2}$ án phí với số tiền 962.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân MCN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

